

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI

QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP THIẾT LẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP QT. TTBCXB.10

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Hà Thị Hải Yến	Lê Văn Anh	Nguyễn Ngọc Hùng
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên	ℓ. Trưởng Phòng	Giám đốc Sở



**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG TỈNH GIA LAI**

Mã hiệu: QT.TTBCXB.10

QUY TRÌNH
Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin
điện tử tổng hợp

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 20/10/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI	Mã hiệu: QT.TTBCXB.10
	QUY TRÌNH	Lần ban hành: 01
	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày ban hành: 20/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp nhằm từng bước nâng cao cải cách thủ tục hành chính.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết hồ sơ Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Trách nhiệm áp dụng: cán bộ, công chức thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

STT&TT: Sở Thông tin và Truyền thông.

CQ/TC: Cơ quan, tổ chức.

BP TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp bao gồm: a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép); b) Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng.	X	

	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI	Mã hiệu: QT.TTBCXB.10
	QUY TRÌNH	Lần ban hành: 01
	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày ban hành: 20/10/2020

5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Một cửa) – Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai			
5.6	Lệ phí			
	Không có			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
5.7.1	Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; dịch vụ bưu chính công ích gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - BP TN&TKQ STT&TT.	CQ/TC	Giờ hành chính	Theo hồ sơ mục 5.2
B2	BP TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ, công chức BP TN&TKQ quả hướng	CQ/TC, BP TN&TKQ	01 ngày (trong ngày nhận hồ sơ, giờ hành chính)	BM.QT.VP.03.01 BM.QT.VP.03.02 BM.QT.VP.03.03



**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG TỈNH GIA LAI**

Mã hiệu: QT.TTBCXB.10

QUY TRÌNH

**Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin
điện tử tổng hợp**

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 20/10/2020

	dẫn đề người nộp bổ sung sửa đổi; + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu nhận và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả và chuyển hồ sơ cho Phòng TTBCXB.			
B3	Lãnh đạo Phòng TTBCXB tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức phụ trách chuyên môn.	Lãnh đạo Phòng TTBCXB		Theo mục 5.2 BM.QT.VP.03.04
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho CQ/TC nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho CQ/TC. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tiến hành dự thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Phòng xử lý.	Chuyên viên Phòng TTBCXB	03 ngày	Theo mục 5.2 BM.QT.VP.03.04 Giấy phép
B5	Kiểm tra nội dung dự thảo: - Nếu đồng ý: Chuyển cho chuyên viên phụ trách, chuyên viên phụ trách chuyển cho Lãnh đạo Sở. - Nếu không đồng ý:	Lãnh đạo Phòng TTBCXB	01 ngày	BM.QT.VP.03.04 Giấy phép

	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI	Mã hiệu: QT.TTBCXB.10
	QUY TRÌNH	Lần ban hành: 01
	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày ban hành: 20/10/2020

	Chuyển lại chuyên viên phụ trách xử lý, ghi rõ lý do.			
B6	Kiểm tra nội dung dự thảo: - Nếu đồng ý: Ký vào văn bản liên quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên phụ trách xử lý, ghi rõ lý do.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	BM.QT.VP.03.04 Giấy phép
B7	Văn thư vào sổ, đóng dấu, chuyển Phòng TTBCXB để Phòng TTBCXB chuyển BP TN&TKQ và lưu hồ sơ để theo dõi.	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng TTBCXB	01 ngày	BM.QT.VP.03.04 Giấy phép
B8	BP TN&TKQ vào sổ theo dõi và trả kết quả cho CQ/TC	BP TN&TKQ	Giờ hành chính	BM.QT.VP.03.06 Giấy phép
5.8	Điều kiện thực hiện TTHC			
	Không có			

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.QT.VP.03.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả
2.	BM.QT.VP.03.02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM.QT.VP.03.03	Phiếu từ chối tiếp nhận và giải quyết hồ sơ
4.	BM.QT.VP.03.04	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5.	BM.QT.VP.03.06	Sổ theo dõi hồ sơ

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Tên hồ sơ
----	-----------



**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG TỈNH GIA LAI**

Mã hiệu: QT.TTBCXB.10

QUY TRÌNH
**Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin
điện tử tổng hợp**

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 20/10/2020

1. Hồ sơ theo mục 5.2

2. Giấy phép

Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.